

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**BỘ TÀI CHÍNH -
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 197/2010/TTLT-BTC-
BTNMT

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2010

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn việc thu, nộp tiền phạt, quản lý và sử dụng tiền thu từ xử phạt
vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 124/2005/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định về biên lai thu tiền phạt và quản lý, sử dụng tiền nộp phạt vi phạm hành chính.

Căn cứ Nghị định số 117/2009/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 72/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2010 quy định về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thu, nộp tiền phạt, quản lý và sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định việc thu, nộp tiền phạt, quản lý và sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 117/2009/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng tiền phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường và công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính, công khai thông tin về tình hình ô nhiễm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam và Quỹ bảo vệ môi trường địa phương.

3. Đối với các vụ vi phạm hành chính có tang vật, phương tiện vi phạm bị tịch thu, việc hỗ trợ kinh phí cho cơ quan xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo các quy định hiện hành về xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu.

Điều 2. Sử dụng tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

1. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường nộp vào ngân sách nhà nước qua tài khoản tạm giữ mở tại Kho bạc Nhà nước và được sử dụng chi cho các nội dung quy định tại Điều 5 Thông tư này và bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và Quỹ Bảo vệ môi trường địa phương.

2. Việc quản lý, sử dụng tiền bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam và Quỹ bảo vệ môi trường địa phương từ nguồn thu tiền phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo quy chế quản lý tài chính của Quỹ.

Điều 3. Thu, nộp tiền phạt vi phạm hành chính

1. Việc nộp tiền thu xử phạt vi phạm hành chính do lực lượng của Trung ương trực tiếp ra quyết định xử phạt được thực hiện như sau:

a) Trường hợp lực lượng Trung ương có trụ sở và hoạt động ổn định tại địa phương thì tiền phạt được nộp vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước;

b) Trường hợp lực lượng Trung ương không có trụ sở tại địa phương để hoạt động ổn định trên địa bàn thì tiền phạt được nộp vào tài khoản tạm giữ của cơ quan Trung ương đó mở tại Kho bạc Nhà nước. Việc nộp tiền phạt được thực hiện tại địa

bàn nơi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Trên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải ghi rõ số tài khoản tạm giữ của lực lượng Trung ương mở tại Kho bạc Nhà nước để Kho bạc Nhà nước nơi thu hộ chuyển tiền về Kho bạc Nhà nước nơi lực lượng Trung ương mở tài khoản tạm giữ.

2. Tiền phạt vi phạm hành chính do người có thẩm quyền ở cơ quan cấp tỉnh xử phạt được nộp vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước.

3. Tiền phạt vi phạm hành chính do người có thẩm quyền ở cơ quan cấp huyện, cấp xã xử phạt được nộp vào tài khoản tạm giữ của phòng tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước.

4. Việc thu, nộp tiền phạt vi phạm hành chính được thực hiện bằng hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản theo quy định hiện hành.

Chương II

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TIỀN PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 4. Việc phân bổ tiền thu xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện như sau:

1. Đối với khoản tiền phạt do lực lượng Trung ương không có trụ sở tại địa phương để hoạt động ổn định trên địa bàn ra quyết định xử phạt:

a) Cơ quan chủ trì tiến hành kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường được sử dụng 70% tổng số tiền thu phạt vi phạm hành chính nộp vào tài khoản tạm giữ để chi cho công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính, công khai thông tin về tình hình ô nhiễm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

b) Số tiền còn lại nộp vào ngân sách Trung ương. Trên cơ sở đề nghị của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam về nhu cầu vốn hoạt động và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính xem xét trình các cấp có thẩm quyền cấp bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam trong dự toán ngân sách hàng năm.

2. Đối với khoản tiền phạt do lực lượng địa phương ra quyết định xử phạt (bao gồm cả lực lượng trung ương nhưng có trụ sở tại địa phương để hoạt động ổn định trên địa bàn):

a) Cơ quan chủ trì tiến hành kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường được sử dụng 70% tổng số tiền thu phạt vi

phạm hành chính nộp vào tài khoản tạm giữ để chi cho công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính, công khai thông tin về tình hình ô nhiễm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

b) Số tiền còn lại nộp vào ngân sách địa phương. Đối với các địa phương đã thành lập Quỹ bảo vệ môi trường, trên cơ sở đề nghị của Quỹ về nhu cầu vốn hoạt động và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Tài chính xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) cấp bổ sung vốn hoạt động cho Quỹ bảo vệ môi trường địa phương trong dự toán ngân sách hàng năm.

3. Định kỳ trước ngày 15 hàng tháng, Kho bạc nhà nước thực hiện việc trích chuyển tiền từ tài khoản tạm giữ của lực lượng trung ương và của Sở Tài chính về ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo tỷ lệ quy định tại Điều này.

Điều 5. Nội dung, mức chi kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm hành chính, công khai thông tin về tình hình ô nhiễm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường:

Phần kinh phí để lại cho các cơ quan, tổ chức chủ trì kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường quy định tại Điều 4 Chương này được coi là 100% và sử dụng như sau:

1. Dành 40 - 60% để chi cho các nội dung:

a) Chi thông tin liên lạc, văn phòng phẩm và chi khác phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; chi hỗ trợ cước điện thoại di động cho cá nhân đi công tác ngoài hiện trường tối đa là 200.000 đ/người/tháng;

b) Chi mua tin: mức chi mua tin của mỗi vụ việc không quá 10% số tiền phạt và tối đa không quá 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng);

Việc thanh toán chi phí mua tin phải có đầy đủ chứng từ theo quy định; trường hợp yêu cầu phải giữ bí mật tên người cung cấp tin, việc thanh toán khoản chi mua tin căn cứ vào phiếu chi với đầy đủ chữ ký của người trực tiếp chi tiền cho người cấp tin, của thủ quỹ, kế toán và thủ trưởng đơn vị trực tiếp thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm. Thủ trưởng đơn vị trực tiếp xử lý vi phạm hành chính phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực trong việc thanh toán chi mua tin, đảm bảo chi đúng người, đúng việc.